

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 307/2019/HN-ST

Ngày: 18/6/2019

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hoàng Hoa.

Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

HKTT: số 121, ấp An Lạc A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp Tân Lược 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Bùi Thái Đ**, sinh năm 1975.

Cư trú: số 121, ấp An Lạc A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị H trình bày:*

Chị và anh Bùi Thái Đ cưới nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/5/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ

hay nhậu về kiểm chuyện chửi mắng chị nhiều lần, anh Đ xúc phạm và nói xấu chị, chị đã khuyên can nhưng anh không thay đổi nên chị thấy không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Bùi Quốc H, sinh ngày 12/11/2014. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Thái Đ vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: có một con chung tên Bùi Quốc H, sinh ngày 12/11/2014, hiện cháu đang sống với cha, tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cháu H cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng. Xét thấy, cháu H đang sống với cha ổn định về chỗ ở cũng như tâm lý, anh Đ cũng không thể hiện ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thái Đ tổ chức cưới năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, quyển số 01 ngày 22/5/2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bùi Thái Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Đức với nguyên nhân vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ hay nhậu về kiếm chuyện chửi mắng chị nhiều lần, chị đã khuyên can nhưng anh không thay đổi nên chị thấy không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa

Xét thấy, mâu thuẫn anh chị là có xảy ra nhưng không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh Đ đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Bùi Quốc H, sinh ngày 12/11/2014, hiện đang sống chung với anh Đ. Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cháu H cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bởi cháu H đang được anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đã ổn định về chỗ ở cũng như tâm lý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu chị H giao cháu H cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Anh Đ vắng mặt, không thể hiện yêu cầu chị H có cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Thái Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Quốc H, sinh ngày 12/11/2014 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có

- ***Về án phí HNST:***

Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0015792 ngày 12/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Bùi Thái Đ kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lương Hòa Lạc;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình

